Linux và phần mềm mã nguồn mở: TìM HIỀU VÀ TRIỂN KHAI LDAP

Sinh viên: Nguyễn Thế Tuyển

Lớp: 59Th3

MSV: 175A071418

LDAP là gì?

- **LDAP** (Lightweight Directory Access Protocol) là giao thức truy cập nhanh các dịch vụ thư mục là một chuẩn mở rộng cho nghi thức truy cập thư mục.
- LDAP là một giao thức tìm, truy nhập các thông tin dạng thư mục trên server. Nó dùng giao thức dạng Client/Server để truy cập dịch vụ thư mục.
- LDAP chạy trên TCP/IP hoặc các dịch vụ hướng kết nối khác.
- Có các LDAPServer như: OpenLDAP, OPENDS, Active Directory, ...

Chức năng cụ thể của LDAP

- Mô hình lưu trữ dữ liệu
- Quản lý thư
- Xác thực

Một số thuộc tính cơ bản trong file ldif

Tên	Mô tả
dn	Distinguished Name : tên gọi phân biệt
С	country – 2 kí tự viết tắt tên của một nước
0	organization – tổ chức
ou	organization unit – đơn vị tổ chức
objectClass	mỗi giá trị objectClass hoạt động như một khuôn mẫu cho các dữ liệu được lưu giữ trong một entry. Nó định nghĩa một bộ các thuộc tính phải được trình bày trong entry (Ví dụ: entry này có giá trị của thuộc tính objectClass là eperson, mà trong eperson có quy định cần có các thuộc tính là tên, email, uid ,thì entry này sẽ có các thuộc tính đó)
givenName	tên
uid	id người dùng
cn	common name – tên thường gọi

Một số thuộc tính cơ bản trong file ldif (tiếp)

Tên	Mô tả
telephoneNumber	số điện thoại
sn	surname – họ
userPassword	mật khẩu người dùng
mail	địa chỉ mail
facsimileTelephoneNumber	số phách
createTimestamp	thời điểm tạo ra entry này
creatorsName	tên người tạo ra entry này
pwdChangedTime	thời gian thay đổi mật khẩu
entryUUID	id của entry

Mô hình LDAP

- Mô hình LDAP information xác định cấu trúc và đặc điểm của thông tin trong thư mục.
- Mô hình LDAP Naming xác định cách các thông tin được tham chiếu và tổ chức.
- Mô hình LDAP Functional định nghĩa cách mà bạn truy cập và cập nhật thông tin trong thư mục của bạn.
- Mô hình LDAP Security định nghĩa ra cách thông tin trong thư mục của bạn được bảo vệ tránh các truy cập không được phép.

Hướng dẫn cài đặt

```
Bước 1: cập nhật hệ thống
sudo apt-get update
thetuyen@ubuntusever:~$ sudo apt-get update_

Bước 2: cài đặt LDAP
sudo apt-get install slapd Idap-utils

thetuyen@ubuntusever:~$ sudo apt-get install slapd Idap-utils

Cập nhật mật khẩu cho Admin
```

Administrator password:

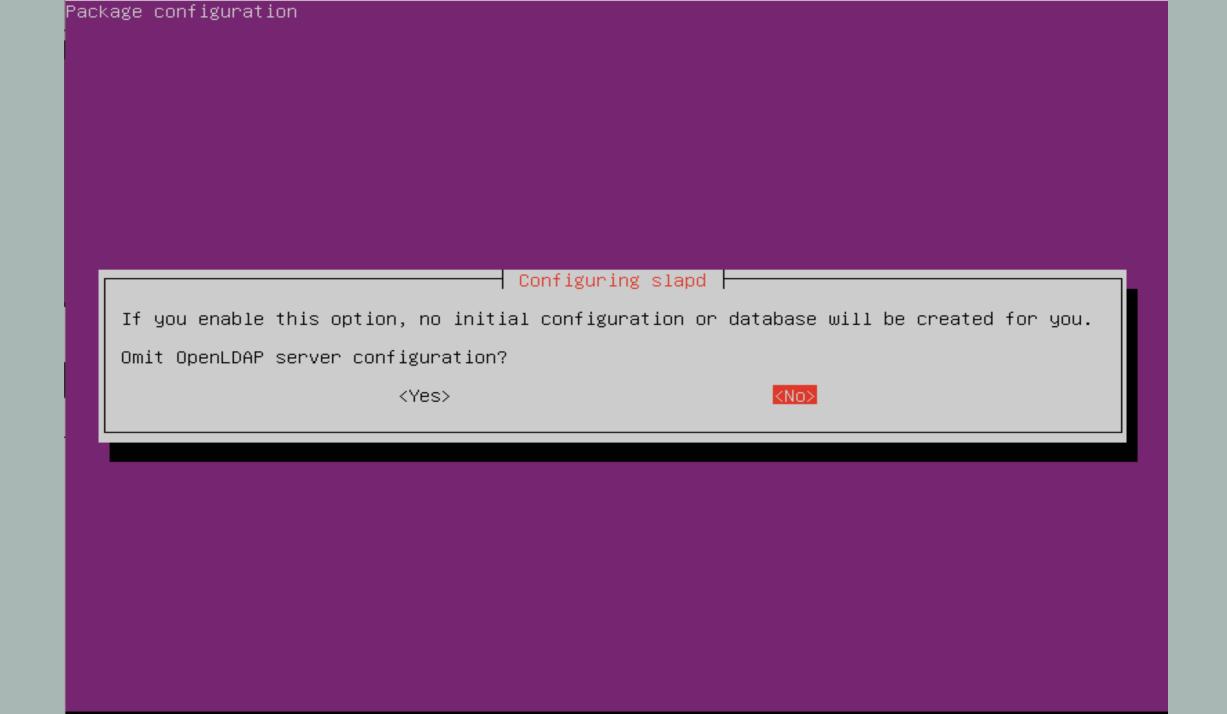
Configuring slapd Please enter the password for the admin entry in your LDAP directory.

<0k>

Cấu hình LDAP

Sử dụng lệnh: sudo dpkg-reconfigure slapd

nttuyen@ubuntu–ldap:~\$ sudo dpkg–reconfigure slapd



Package configuration Configuring slapd The DNS domain name is used to construct the base DN of the LDAP directory. For example, 'foo.example.org' will create the directory with 'dc=foo, dc=example, dc=org' as base DN. DNS domain name: opldap.net <0k>

Package configuration Configuring slapd Please enter the name of the organization to use in the base DN of your LDAP directory. Organization name: opldap_ <0k>

Sử dụng file ldif để thêm entry

```
dn: ou=KhoaCNTT,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: KhoaCNTT
dn: ou=KhoaCT,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: KhoaCT
dn: ou=Users,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: Users
dn: ou=Groups,dc=opldap,dc=net
objectClass: organizationalUnit
ou: Groups
objectclass: posixGroup
cn: Students
gidNumber: 5000
dn: cn=Teachers,ou=Groups,dc=op1dap,dc=net
objectclass: posixGroup
cn: Teachers
gidNumber: 2001
dn: uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net
objectClass: inetOrgPerson
objectClass: posixAccount
objectClass: shadowAccount
uid: sv1
sn: Nguyen Van
givenName: A
cn: Nguyen Van A
displayName: Nguyen Van A
uidNumber: 3000
```

Sử dụng file ldif để thêm entry (tiếp)

Dùng lệnh Idapadd -x -D "cn=admin,dc=opldap,dc=net" -W -f <tên file Idif>

```
thetuyen@ubuntusv:~$ ldapadd -x -D cn=admin,dc=opldap,dc=net -W -f taodc.ldif
Enter LDAP Password:
adding new entry "ou=KhoaCNTT,dc=opldap,dc=net"

adding new entry "ou=KhoaCT,dc=opldap,dc=net"

adding new entry "ou=Users,dc=opldap,dc=net"

adding new entry "ou=Groups,dc=opldap,dc=net"

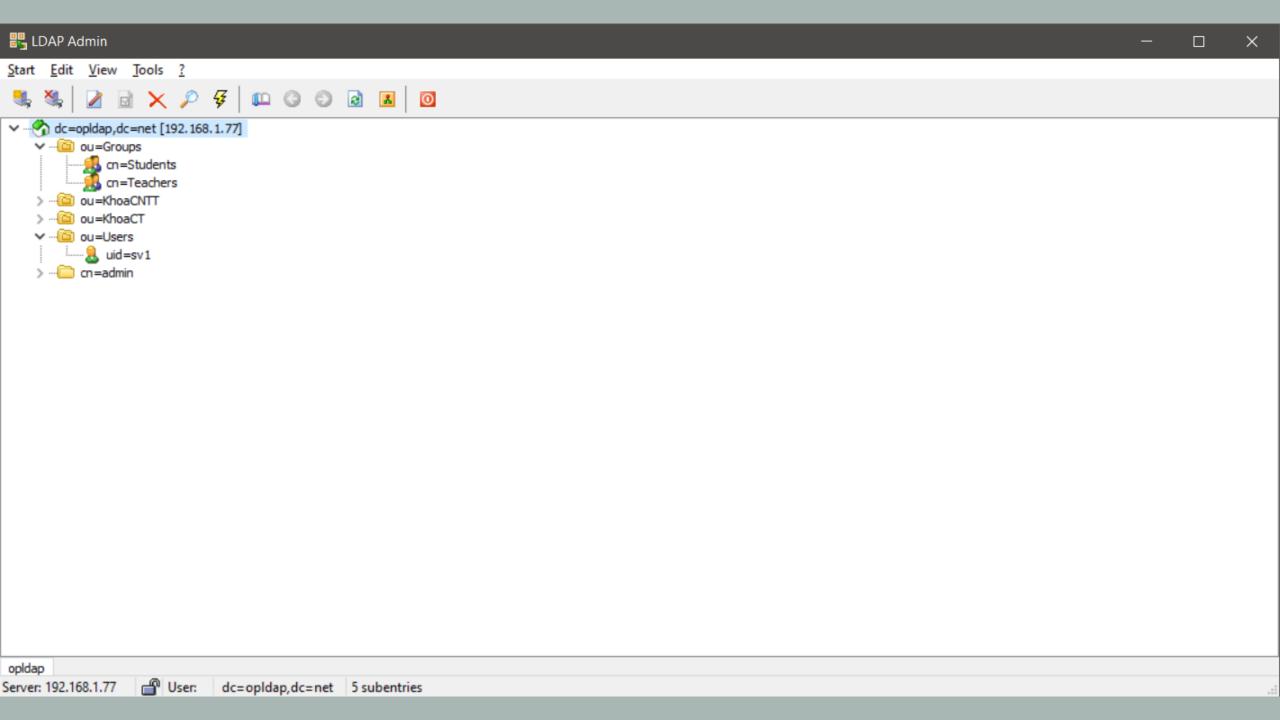
adding new entry "cn=Students,ou=Groups,dc=opldap,dc=net"

adding new entry "cn=Teachers,ou=Groups,dc=opldap,dc=net"

adding new entry "uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net"
```

Xem kết quả bằng Ldap admin

Connection properties	×
Connection name: opldap	
General Options Attributes	
Connection:	
Host: 192.168.1.77 Port: 389 Version: 3	
Base: dc=opldap,dc=net Fetch DNs	
● Simple authentication	
◯ GSS-API □ SASL	
Account	
Username:	
Password:	
Anonymous connection	
Test connection OK <u>C</u> ancel	



Tìm kiếm entry

```
thetuyen@ubuntusever:~$ ldapsearch -x -LLL -b dc=opldap,dc=net "uid=sv1"
dn: uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net
objectClass: inetOrgPerson
objectClass: posixAccount
objectClass: shadowAccount
uid: sv1
sn: Nguyen Van
givenName: A
cn: Nguyen Van A
displayName: Nguyen Van A
uidNumber: 3000
loginShell: /bin/bash
homeDirectory: /home/sv1/
gidNumber: 5000
```

Sửa thông tin entry

Tạo file chứa thông tin cần sửa

```
dn: uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net
changetype: modify
replace: givenName
givenName: Tuyen
-
replace: cn
c<u>n</u>: Nguyen The Tuyen
-
replace: displayName
displayName: The Tuyen
```

Chay file

```
thetuyen@ubuntusever:~$ ldapmodify  -x -D cn=admin,dc=opldap,dc=net -W -f ch.ldif
Enter LDAP Password:
modifying entry "uid=sv1,ou=Users,dc=opldap,dc=net"
```

Sử dụng giao diện web với phpLDAPadmin

```
Cài đặt phpLDAPadmin
thetuyen@ubuntusv:~$ sudo apt-get install phpldapadmin
Sửa file config
thetuyen@ubuntusv:~$ sudo nano /etc/phpldapadmin/config.php
Đổi tên tại dòng 286
$servers->setValue('server','name','My LDAP Server');
Đổi domain tại dòng 300
servers->setValue('server','base',array('dc=opldap,dc=net'));
Đổi tên đăng nhập mặc định tại dòng 326
   $servers->setValue('login','bind id','cn=admin,dc=opldap,dc=net');
Uncomment và đổi giá trị thành true tại dòng 161
   $config->custom->appearance['hide template warning'] = true;
```



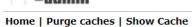
















Use the menu to the left to navigate

Credits | Documentation | Donate